TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 132 /2024/QĐST-DS	*Quận 8, ngày 21 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đỗ Quang Hoà

2/ Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 398, Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 193/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1988
Địa chỉ: Số x đường B, phường A, quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị H: Ông Hoàng Tiến T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số x đường B, khu phố A, phường C, Thành phố T, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trần Thanh S, sinh năm 1992

Địa chỉ: Căn hộ M Chung cư C, số x đường T, Phường N, Quận A, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Ông Lê Thanh D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số x đường G, phường T, quận P, Thành phố H (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 18/5/2024 tại Phòng công chứng Số 2, Thành phố H)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh K.

Địa chỉ liên hệ: Số x đường B, phường A, quận T, Thành phố H.

2/ Bà Hồ Việt T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Căn hộ M Chung cư C, số x đường T, Phường N, Quận A, Thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Trần Thanh S có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền là 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng.

2.2. Phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Trần Thanh S có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền là 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng bằng cách trả như sau:

+ Lần 1: Ông S trả 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, hạn cuối trả là ngày 30/6/2024.

+ Lần 2: Ông S trả 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, hạn cuối trả là ngày 30/9/2024.

+ Lần 3: Ông S trả 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, hạn cuối trả là ngày 30/12/2024.

Trong thời gian thi hành số tiền kể trên, nếu ông Nguyễn Trần Thanh S vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo thỏa thuận trên thì bà Lê Thị H có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi ngay toàn bộ số tiền còn lại.

Kể từ ngày bà Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, nếu ông Nguyễn Trần Thanh S chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 17.500.000 (mười bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng.

+ Ông Nguyễn Trần Thanh S tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.750.000 (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng;

+ Bà Lê Thị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.750.000 (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, cấn trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.664.000 (mười triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0035029 ngày 24/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố H. Bà Lê Thị H được nhận lại 1.914.000 (một triệu, chín trăm mười bốn nghìn) đồng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiệp